

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 18/04/2017)

Tỉnh/ TP	Huyện	MỨC NƯỚC DỰ BÁO TRONG 48 GIỜ (cm)								
		18/04		19/04				20/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	31	-119	-31	112	60	-117	-45	84	82
	Cửa Ông	29	-108	-37	115	56	-104	-52	84	77
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	26	-93	-38	105	49	-88	-53	83	69
	Bạch Long Vĩ	11	-93	-20	107	33	-89	-36	87	54
Thái Bình	Thái Thụy	23	-88	-37	102	46	-82	-51	81	64
Nam Định	Hải Hậu	19	-77	-33	97	37	-67	-49	78	54
Ninh Bình	Kim Sơn	17	-74	-34	94	37	-65	-47	74	52
Thanh Hóa	Quảng Xương	19	-68	-33	89	37	-60	-46	71	50
Nghệ An	Diễn Châu	23	-55	-28	76	41	-51	-44	63	48
	Hòn Ngư	24	-56	-28	73	37	-48	-43	60	44
Hà Tĩnh	Thạch Hà	25	-51	-29	65	33	-39	-41	54	36
Quảng Bình	Quảng Trạch	22	-36	-19	49	21	-26	-36	45	21
	Quảng Ninh	14	-24	-10	36	13	-16	-24	35	9
Quảng Trị	Gio Linh	8	-14	0	23	8	-6	-12	23	-1
	Cồn Cỏ	4	-16	3	25	4	-9	-9	26	-2
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	1	-5	11	7	1	4	2	11	-9
	Phú Lộc	-3	3	21	-9	-4	12	11	-1	-15
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-6	12	28	-19	-12	14	21	-10	-21
	Hoàng Sa	-24	20	43	-25	-28	17	41	-13	-32
Quảng Nam	Tam Kỳ	-12	20	36	-29	-19	20	32	-17	-28
	Cù Lao Chàm	-10	17	34	-26	-17	18	29	-14	-25
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-18	22	42	-33	-25	21	38	-17	-34
	Lý Sơn	-18	22	42	-31	-24	20	39	-17	-31
Bình Định	Phú Mỹ	-20	23	43	-32	-28	18	41	-14	-34
	Quy Nhơn	-21	24	46	-30	-27	19	41	-13	-34
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-28	17	40	-34	-34	18	39	-16	-43
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-24	26	47	-26	-31	22	43	-10	-38
	Trường Sa	-29	24	50	-27	-36	19	44	-11	-41
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-26	24	46	-31	-38	19	38	-8	-45
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-51	46	46	-13	-65	40	31	10	-71
	Phú Quý	-33	29	49	-27	-42	24	41	-7	-47
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-108	73	33	22	-108	57	34	34	-92
	Côn Đảo	-111	54	46	29	-108	38	45	37	-89
TPHCM	Cần Giờ	-110	76	27	24	-109	58	32	39	-92
Tiền Giang	Gò Công Tây	-114	80	23	29	-113	61	28	43	-95
Bến Tre	Ba Tri	-120	82	24	34	-117	60	28	44	-96
Trà Vinh	Duyên Hải	-125	77	34	37	-120	55	37	42	-97
Sóc Trăng	Tân Phú	-122	65	37	42	-114	42	43	43	-88
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-117	39	44	47	-103	15	54	45	-73
Cà Mau	Năm Căn	-92	8	52	44	-82	-11	59	43	-55
	Trần Văn Thời	-30	-7	11	42	-46	-5	17	48	-33
Kiên Giang	Rạch Giá	2	3	-14	48	-29	9	-12	58	-21
	Phú Quốc	18	-15	-10	23	0	-15	-6	28	7

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	1,0 - 1,6	Bắc, Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	1,1 - 1,7	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0,9 - 1,4	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	1,1 - 1,2	Đông Bắc, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	1,2	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0,9 - 1,1	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0,9 - 1,1	Bắc, Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	1,1 - 1,2	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0,9 - 1,2	Đông, Bắc	
Giữa Biển Đông	1,0 - 1,5	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	1,2	Đông Bắc	

Nhận định: Cảnh báo hiện trạng và nguy cơ các khu vực có sóng lớn

Tin phát lúc: 13 giờ 00

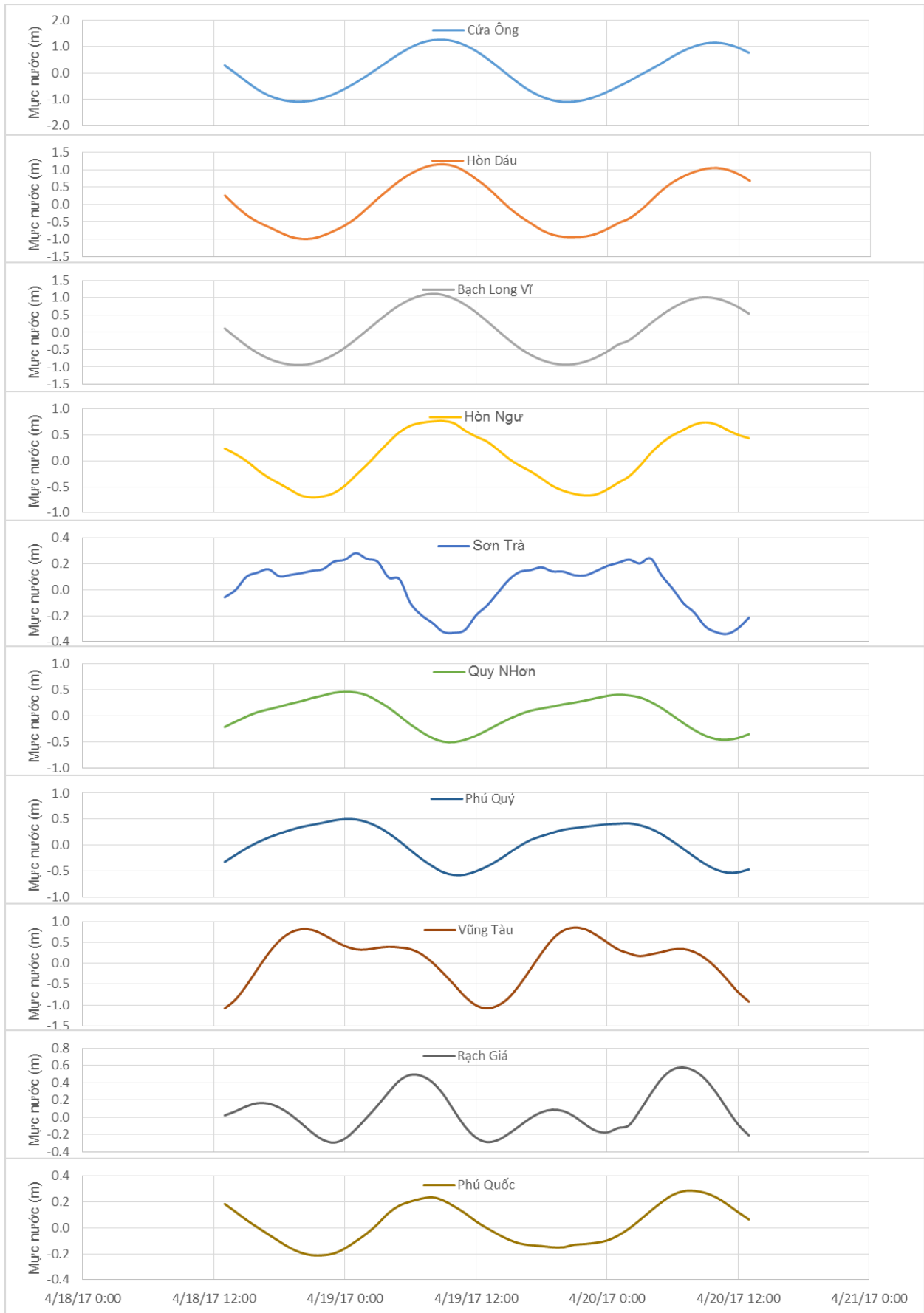
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 19/04/2017

Người xây dựng bản tin: Khương Văn Hải

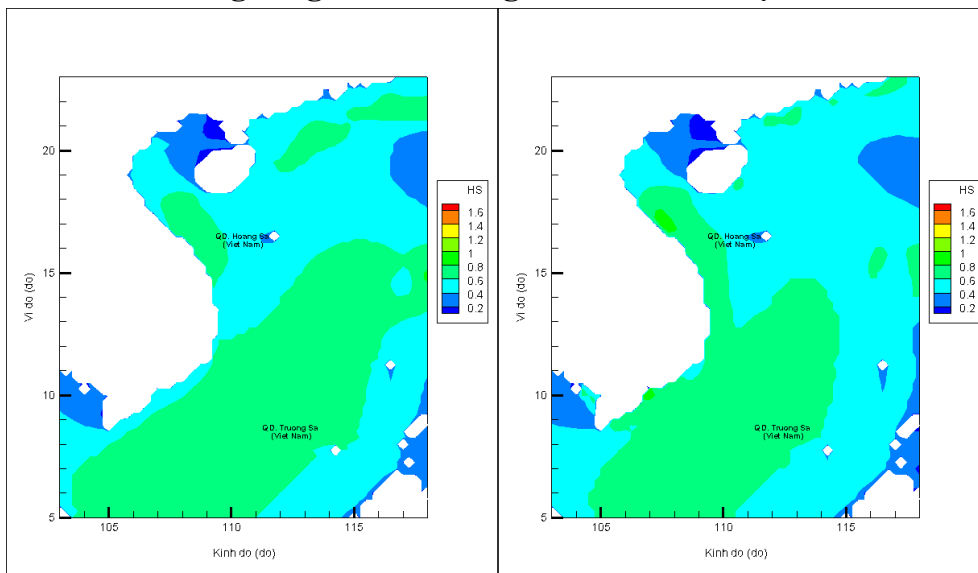
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

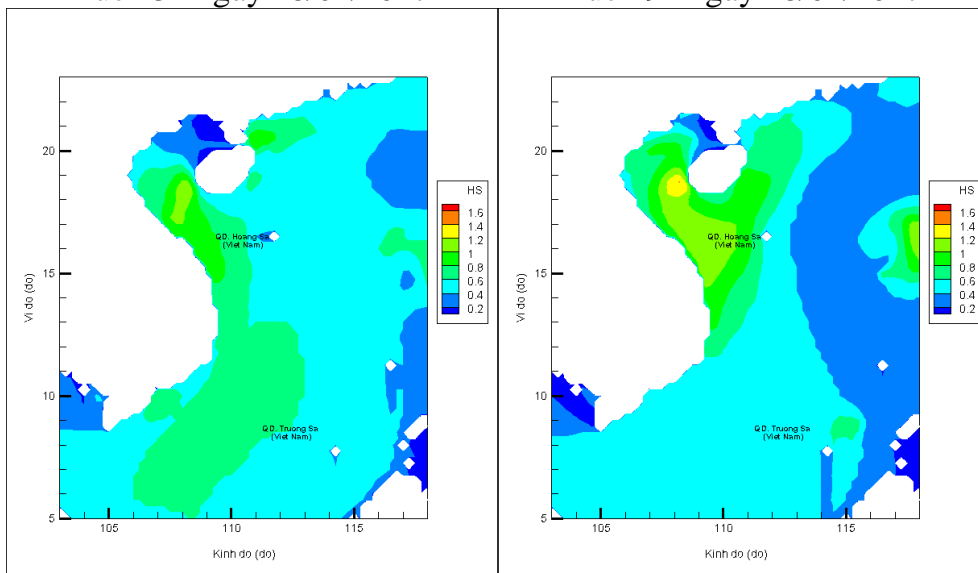


Trường sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



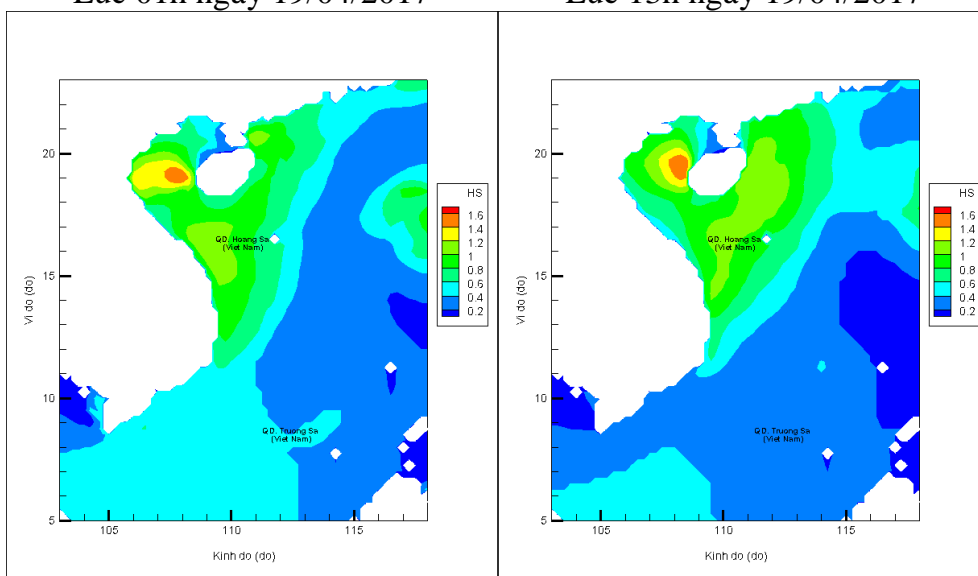
Lúc 13h ngày 18/04/2017

Lúc 19h ngày 18/04/2017



Lúc 01h ngày 19/04/2017

Lúc 13h ngày 19/04/2017



Lúc 01h ngày 20/04/2017

Lúc 13h ngày 20/04/2017